TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 7- 2018
Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/06/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST – HNGĐ ngày 06/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D – Sinh năm 1981.
Nơi cư trú: Tổ 3, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng D– Sinh năm 1979.
Nơi cư trú: Tổ 5, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh B.
(Nguyên đơn vắng mặt có đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/03/2018, bản tự khai ngày 21/03/2018,các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hồng D tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 19/04/2006 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vả, anh D hay đánh đập, gây gổ với

chị D, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng D.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01/03/2006, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị D không mang thai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ D đồng ý cho anh D nuôi con chung tên Nguyễn Hồng P, chị D không cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hồng P.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại tổ 5, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh B; Vật dụng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 tivi Samsung 40 inch, 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 02 xe máy. Hiện tại tài sản anh Duy đang quản lý. Khi ly hôn tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Nguyễn Hồng D không đến Tòa án để hòa giải nhưng tại bản tự khai ngày 12/4/2018 anh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng và chị Nguyễn Thị Mỹ D và tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 19/04/2006 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn thì anh D không đồng ý vì còn thương yêu vợ.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01/03/2006, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Nếu ly hôn anh D yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Hồng P, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại tổ 5, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh B; vật dụng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 tivi Samsung 40 inch, 01 máy giặt, 01 tủ lạnh, 01 máy lọc nước, 02 xe máy. Hiện tại tài sản anh Duy đang quản lý. Nếu ly hôn thì tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với anh Nguyễn Hồng D. Về con chung giao con chung cho anh Nguyễn Hồng D nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung đương sự không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Nguyễn Hồng D có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh B thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D, bị đơn là anh Nguyễn Hồng D, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Hồng D chỉ đến tòa án nộp bản tự khai, hòa giải đoàn tụ và không đến tòa án tham gia hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 227.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hồng D là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước. Chị D cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và và đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày15/5/2018 thì về quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018. Ngoài ra ý chí của chị D về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh D là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh D.

[3].Về con chung: Con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01/03/2006 hiện tại đang sống chung với anh D. Các đương sự đều thống nhất khi ly hôn giao con chung tên Nguyễn Hồng P cho anh D trực tiệp nuôi dưỡng và chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đang sống với anh D và nguyện vọng của con chung là sống với bố, chị D cũng đồng ý cho anh D nuôi con chung nên cần giao con chung cho anh Dtiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hồng D về việc không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Hồng D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 07/2006 ngày 19/04/2006 của Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Hớn Quản hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01/03/2006 cho anh Nguyễn Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số 0004606 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Thanh An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh